PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ THEO PHƯƠNG THỨC NIÊM YẾT GIÁ (ĐỢT 2)

(Kèm theo Thông báo số ...../TB-TTPTQĐTPHP ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hải Phòng)

STT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ xã/phường	Mã tài sản	Diện tích (m2)			Giá sàn cho thuê (đồng/m2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m2)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước làm tròn (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
				Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Nhà, đất 83 Dư Hàng (nhận từ BHXH)	Phường Lê Chân	TPHP104	76,1			123.201		2	Thương mại, dịch vụ	938.000	Trong vòng 07 ngày kể từ thời điểm Thông báo (từ 07h30' ngày 23/11/2026 đến 17h00' ngày 30/11/2026), tổ chức, cá nhân nộp phiếu đăng ký thuê nhà tại: Trung tâm Phát triển quỹ đất, số 22 đường Phan Bội Châu, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; tiền đặt trước nộp vào Số tài khoản: 115654868686 tại Ngân hàng VietinBank, Chi nhánh Hải Phòng (Trong giờ hành chính)	Thời gian tổ chức xác định người được quyền thuê nhà bắt đầu từ 9h00' ngày 01/12/2026 tại phòng họp Tầng 1 - Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hải Phòng, số 22 đường Phan Bội Châu, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
2	Chốt công an Tú Sơn thôn 6,	xã Kiến Hải	TPHP105	160,0	40,0	40,0	916.960	40,0	2	Thương mại, dịch vụ	3.668.000		
3	Chốt công an Tân Phong (thôn Lão Phú)	xã Kiến Hải	TPHP106	200,0	40,0	40,0	897.655	40,0	2	Thương mại, dịch vụ	3.591.000		
4	Nhà trẻ Bắc Phong, Thôn Bắc Phong	Xã Tân Minh	TPHP107	173,8	59,0	59,0	835.552	59,0	2	Thương mại, dịch vụ	4.930.000		
5	Nhà kho HTX cũ	Xã Vĩnh Am	TPHP108	60,0	58,0	58,0	707.933	58,0	2	Thương mại, dịch vụ	4.106.000		
6	Thuế cơ sở 8, xã Vĩnh Hải	Xã Vĩnh Hải	TPHP109	73,0	51,0	51,0	270.011	51,0	2	Thương mại, dịch vụ	1.377.000		
7	Trụ sở Đội thuế liên phường Phương Lung	Phường Hưng Đạo	TPHP110	132,0			128.700		2	Thương mại, dịch vụ	1.699.000		
8	Trụ sở Bảo hiểm xã hội Kiến An cũ (148 Trần Tất Văn)	Phường Phù Liễn	TPHP111	100,0	133,0	133,0	219.218	133,0	2	Thương mại, dịch vụ	2.916.000		
9	Nhà trẻ thôn Đâu Kiên	Xã An Quang	TPHP112	100,0	70,0	70,0	644.851	70,0	2	Thương mại, dịch vụ	4.514.000		